

Số: /BC-UBND

Lâm Thao, ngày tháng 9 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý III năm 2023**

Thực hiện Văn bản số 204/SNV-CCHC ngày 25/02/2022 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch năm và báo cáo CCHC định kỳ; Căn cứ Kế hoạch số 5345/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước tỉnh Phú Thọ năm 2023. UBND huyện Lâm Thao báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước quý III năm 2023, cụ thể như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

##### **1. Triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 12/01/2023 của UBND huyện về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước huyện Lâm Thao năm 2023 và 29 nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo triển khai, thực hiện đầy đủ, toàn diện các nội dung, nhiệm vụ của chương trình tổng thể CCHC của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện cải cách hành chính nhà nước của tỉnh Phú Thọ. Đến quý III/ 2023 đã thực hiện hoàn thành 22/29 nhiệm vụ (đạt 75,8 % so với Kế hoạch).

Thực hiện Kế hoạch của UBND huyện Kế hoạch tất cả các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện đã tổ chức quán triệt tới cán bộ, công chức và triển khai thực hiện trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị. UBND các xã, thị trấn đã xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị và tổ chức thực hiện đảm bảo về thời gian, nội dung theo kế hoạch đề ra, đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

##### **2. Tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

- Thực hiện Kế hoạch số 2616/KH-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, UBND huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 14/9/2023 về hành động nâng cao hoạt động dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện Lâm Thao.

- Thực hiện Văn bản số 3121/UBND-KGVX ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc triển khai thực hiện Kết luận của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Phiên họp thứ năm ngày 19 tháng 7 năm 2023; Văn bản số 3322/CV-BCĐCCHC ngày 29/8/2023 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Phú Thọ về việc đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, UBND huyện

đã ban hành Văn bản số 1307/UBND-NV ngày 15/9/2023 về việc đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tổ chức quán triệt, triển khai Kế hoạch số 3468/KH-UBND ngày 8/9/2023 của UBND tỉnh về cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và các chỉ số PAR INDEX, PAPI giai đoạn 2023-2025.

### **3. Về kiểm tra cải cách hành chính**

Thực hiện nhiệm vụ CCHC theo các nội dung của Chương trình tổng thể CCHC của Chính phủ, Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 19/7/2023 của UBND huyện về kiểm tra công tác cải cách hành chính, công vụ năm 2023; Quyết định số 3891/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện Lâm Thao về việc thành lập đoàn kiểm tra cải cách hành chính, công vụ năm 2023. Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, công vụ và kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2023 tại các xã: Cao Xá, Xuân Huy, Tứ Xã và thị trấn Lâm Thao. Đồng thời đã ra Thông báo số 137/TB-UBND ngày 30/8/2023 của UBND huyện về kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính, công vụ năm 2023 để các đơn vị kịp thời khắc phục những tồn tại hạn chế sau kiểm tra.

### **4. Về công tác tuyên truyền CCHC**

Công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC đã được UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh thực hiện; trên cơ sở việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước huyện Lâm Thao năm 2023, các cơ quan đơn vị đã chủ động triển khai thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC.

Trang thông tin điện tử huyện cập nhật thường xuyên, đầy đủ các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác CCHC; duy trì chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính; đăng tải tin, bài tuyên truyền; 100% các thủ tục hành chính được đăng tải, cập nhật đầy đủ và liên kết hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, hệ thống phần mềm một cửa điện tử để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tìm kiếm, tra cứu, theo dõi quá trình xử lý, giải quyết TTHC trên môi trường mạng. Duy trì và cập nhật các thông tin, nội dung chỉ đạo, điều hành của Trung ương, tỉnh và của huyện trên Trang thông tin điện tử của huyện.

Thực hiện nghiêm túc việc công khai hóa các TTHC, việc công khai đảm bảo đầy đủ nội dung và đúng quy định pháp luật hiện hành; hình thức công khai rõ ràng, thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận các thông tin về TTHC.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

*a) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật*

- UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn thực hiện đúng các quy định của pháp luật về xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ cho các cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác văn bản thông qua các hội nghị giao ban và công tác kiểm tra tại cơ sở. Công tác ban hành văn bản của UBND huyện thực hiện đúng theo các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Trong quý III năm 2023 HĐND, UBND huyện; HĐND, UBND các xã, thị trấn không ban hành văn bản QPPL.

Công tác kiểm tra văn bản QPPL trong quý III do HĐND, UBND các xã, thị trấn không ban hành văn bản QPPL vì vậy không có văn bản gửi lên cấp huyện kiểm tra theo thẩm quyền.

*b) Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật*

Tiếp tục chỉ đạo các ngành; UBND các xã, thị trấn tập trung đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo định kỳ, kịp thời phát hiện, kiến nghị, xử lý các văn bản đã hết hiệu lực, chồng chéo, mâu thuẫn nhằm đảm bảo tính thống nhất của hệ thống văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành.

*c) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL*

Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL được thực hiện có chất lượng, hiệu quả để kịp thời phát hiện những nội dung chồng chéo, hết hiệu lực; đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Trên cơ sở Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 30/12/2022 về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của UBND huyện các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL phù hợp với tình hình của của cơ quan, đơn vị, địa phương và tiến hành tự kiểm tra, xử lý, rà soát các văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL liên quan đến ngành, lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ quản lý.

*d) Việc tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước*

Các ngành, đơn vị, tổ chức, địa phương tích cực tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản Luật, pháp lệnh, điều ước quốc tế và văn bản điều chỉnh lĩnh vực quản lý, hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đa dạng, phong phú bằng nhiều hình thức như: tổ chức hội nghị chuyên đề, hội nghị lồng ghép, tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở... cùng nhiều hình thức tuyên truyền trực quan khác như: treo pano, apphich, băng rôn, khẩu hiệu tại các trục đường chính, nhà văn hóa các khu dân cư và các địa điểm tập trung đông người đã góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động tuyên truyền.

Kết quả từ 15/6/2023 đến 15/9/2023 có 3 tin bài trên chuyên mục Phổ biến giáo dục pháp luật và tin bài về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trên Cổng thông tin điện tử huyện; tổ chức 01 hội nghị tuyên truyền trực tiếp về luật Phòng

chống bạo lực gia đình cho 193 lượt người tham dự. Cấp phát 1000 tài liệu tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật các loại. Chỉ đạo các cơ quan, UBND các xã, thị trấn tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các luật mới được Quốc hội thông qua, các luật, nghị định, thông tư có liên quan trực tiếp tới quyền lợi, nghĩa vụ mà người dân quan tâm. Nội dung tuyên truyền tập trung chủ yếu về Luật phòng chống bạo lực gia đình, Luật Thanh tra, Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, Luật Phòng, chống rửa tiền, Luật phòng chống tác hại của thuốc lá; các chủ trương, chính sách của nhà nước về giải quyết việc làm, Luật đất đai, Luật nghĩa vụ quân sự, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng chống tham nhũng... Tham mưu UBND huyện phát động hưởng ứng cuộc thi trực tuyến tìm hiểu các quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật đến đông đảo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn, đội ngũ báo cáo viên và tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên cấp xã. Kết quả huyện Lâm Thao đạt 1 giải cá nhân (Khuyến khích).

*e) Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật*

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện đã được các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn chú trọng, tổ chức triển khai trên tất cả các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, gắn với đặc thù, trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

*a) Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên lĩnh vực quản lý nhà nước*

Thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND huyện về thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính phù hợp với tình hình thực tế, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

*b) Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương*

Căn cứ các văn bản của Trung ương, của tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thường xuyên rà soát, thống kê, bổ sung kịp thời những thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo quy định. UBND huyện đã triển khai thực hiện, công khai niêm yết các TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã theo Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố Danh mục chuẩn hóa TTHC trong lĩnh vực thành lập và hoạt động hộ kinh doanh; thành lập và hoạt động hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố Danh mục chuẩn hóa TTHC trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực Người có công thuộc thẩm quyền giải quyết của

*c) Rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính*

Thực hiện Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 27/01/2022 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023, các cơ quan, đơn vị đã chủ động thực hiện việc rà soát, đánh giá các TTHC nhằm phát hiện TTHC, quy định hành chính không cần thiết, không hợp lý, hợp pháp là rào cản, gây khó khăn, cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân để kịp thời kiến nghị các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ cho phù hợp.

*d) Về công khai thủ tục hành chính*

Các TTHC do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết được các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn niêm yết, công khai đầy đủ, rõ ràng, thuận lợi cho việc tra cứu tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, cấp xã; trên Cổng thông tin điện tử của huyện và Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn giúp người dân và doanh nghiệp tham vấn thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính một cách nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại, từng bước nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

*e) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC*

- Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp

Duy trì và tổ chức thực hiện tốt hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; đảm bảo đưa 100% các TTHC liên quan đến công việc của cá nhân, tổ chức vào giải quyết theo cơ chế một cửa theo đúng quy định tại Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh về việc thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Phú Thọ, trong đó cấp huyện 273/273 TTHC, cấp xã 171/171 TTHC, số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn huyện được đưa ra thực hiện tại Bộ Tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện là: 30 TTHC (trong đó Công an huyện: 06 TTHC, Bảo hiểm xã hội huyện: 24 TTHC); tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã: 14 TTHC lĩnh vực Quốc phòng.

Việc thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước huyện Lâm Thao trong tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn, đôn đốc giải quyết TTHC của cá nhân tổ chức được quản lý tập trung, thống nhất, không gây phiền hà cho công dân và tổ chức đến liên hệ giải quyết TTHC. Cán bộ, công chức thực hiện, giải quyết TTHC nghiêm túc chấp hành quy định về thành phần, số lượng hồ sơ trong mỗi thủ tục hành chính, không tự ý đặt thêm thành phần hồ sơ; có phẩm chất đạo đức tốt, thái độ giao tiếp đúng mực với công dân.

- Tình hình tiếp nhận và giải quyết TTHC của huyện đến ngày 14/9/2023:

---

cấp Trung ương do các cấp chính quyền tỉnh Phú Thọ thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực Lao động -Thương binh và xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Đã nhận giải quyết 7.725 hồ sơ (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện là 3.584 hồ sơ, thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã là 4.141 hồ sơ) Trong đó:

+ Tiếp nhận mới 7.323 hồ sơ (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện là 3.228 hồ sơ, thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã là 4.095 hồ sơ).

+ Số kỳ trước chuyển qua 358 hồ sơ.

Kết quả giải quyết TTHC

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết 7.045 hồ sơ (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện là 2.967 hồ sơ, thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã là 4.078 hồ sơ), không có hồ sơ giải quyết quá hạn.

+ Tổng số hồ sơ đang giải quyết là 314 hồ sơ (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện là 293 hồ sơ, thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã là 21 hồ sơ), không có hồ sơ đang giải quyết quá hạn.

- Kết quả thực hiện số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC

UBND huyện tiếp tục triển khai mạnh mẽ công tác chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công, thay đổi cách thức quản trị hành chính từ truyền thống sang hiện đại, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện<sup>2</sup>.

Xác định nhiệm vụ số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Trong quý III, UBND huyện tiếp tục chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ, chú trọng đầu tư mua sắm bổ sung một số máy móc, trang thiết bị làm việc hiện đại để phục vụ việc số hóa hồ sơ; hướng dẫn nghiệp vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC để cán bộ, công chức, viên chức nắm chắc quy trình, thao tác thực hành thuận thực nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả việc thực hiện số hóa hồ sơ TTHC.

e) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức; niêm yết, công khai nội dung và địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính của UBND huyện theo quy định trên Trang thông tin điện tử của huyện và việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến các quy định hành chính trên địa bàn huyện qua đặt hòm thư góp ý tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Trong quý III, UBND huyện không nhận được phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và hình vi hành chính trên địa bàn huyện.

<sup>2</sup> Văn bản số 943/UBND-VP ngày 07/7/2023 về Nhắc nhở việc thực hiện khắc phục những tồn tại hạn chế trong giải quyết TTHC trên hệ thống dịch vụ công; triển khai xây dựng chính quyền điện tử...

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước**

#### *a) Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế*

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện công tác rà soát số lượng, cơ cấu biên chế, bộ máy các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc nhằm bố trí sắp xếp đảm bảo theo chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức; bố trí số lượng cán bộ, công chức, viên chức theo chỉ tiêu biên chế được giao.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị. Rà soát, kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện đúng theo quy định của Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ. Trong quý III, đã thực hiện sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện vào Trung tâm y tế huyện theo Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ Về việc sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm Y tế các huyện, thành, thị.

#### *b) Tình hình quản lý biên chế*

Căn cứ Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao chỉ tiêu biên chế hành chính và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023. Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc điều chỉnh số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 về việc giao chỉ tiêu biên chế hành chính và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023. Tính đến tháng 9 năm 2023 biên chế được giao là: 1.379 biên chế. Trong đó:

- + Biên chế hành chính là 67 người, hiện có mặt 62. người;
- + Biên chế sự nghiệp trực thuộc UBND huyện là 38 người, hiện có mặt 37 người;
- + Biên chế sự nghiệp giáo dục là 1.274 người, hiện có mặt là 1.216 người.
- + Biên chế xã có mặt 252 người, trong đó: cán bộ 125 người, công chức 127 người.

Thực hiện tốt việc theo dõi, quản lý tình hình sử dụng biên chế và thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, công chức các cơ quan hành chính. Trong quá trình thực hiện việc theo dõi, quản lý tình hình sử dụng biên chế, công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, chấp hành đúng các quy định hiện hành.

Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ chính sách tinh giản biên chế, đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ chính sách Nhà nước và thực hiện chi trả chế độ chính sách Nhà nước đúng theo quy định. Trong quý III, đã tổ chức quán triệt, triển khai và tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình<sup>3</sup>; rà soát đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế theo quy định mới và đề

<sup>3</sup> Văn bản số 934/UBND-NV ngày 06/7/2023 của UBND huyện về việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định 29/2023/NĐ-CP.

ng nghị UBND tỉnh Phú Thọ, Sở Nội vụ thực hiện tinh giản biên chế 6 tháng cuối năm 2023<sup>4</sup>. Kết quả, UBND tỉnh đã xét duyệt thực hiện tinh giản được 01 viên chức giáo dục thuộc huyện.

*c) Về phân cấp quản lý*

UBND huyện tiếp tục tập trung quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát các văn bản Luật, Nghị định, Thông tư các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về phân cấp quản lý đối với ngành, lĩnh vực thuộc nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của UBND cấp huyện nhằm đảm bảo sự quản lý thống nhất, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy được tính chủ động, trách nhiệm của địa phương.

Thực hiện quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực được phân cấp quản lý đảm bảo theo nguyên tắc tuân thủ pháp luật của nhà nước, sự quản lý thống nhất của UBND huyện, phát huy tính chủ động, trách nhiệm, tinh thần sáng tạo của các cơ quan, đơn vị và địa phương. UBND huyện đã thực hiện rà soát, nghiên cứu, đề xuất tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND tỉnh quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Phú Thọ. Triển khai thực hiện báo cáo kết quả việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước để tổng hợp, tham mưu xây dựng báo cáo Sở Nội vụ theo quy định<sup>5</sup>.

#### **4. Cải cách công vụ**

*a) Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức*

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện bố trí, phân công công tác, cơ cấu chức danh nghề nghiệp đúng theo Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; viên chức của UBND huyện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*b) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức*

- Thực hiện việc điều động, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng quy trình, tiêu chuẩn quy định, phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị. Trong quý III năm 2023, đã thực hiện công tác cán bộ: miễn nhiệm và bổ nhiệm 02 chức danh Chính trị viên Ban chỉ huy Quân sự xã Xuân Lũng, điều động 07 chỉ huy trưởng quân sự các xã thị trấn; điều động Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện đến nhận công tác tại Huyện ủy Lâm Thao; tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lâm Thao; tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư và Dịch vụ công cộng; điều động và bổ nhiệm 15 Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS; Bổ nhiệm lại 02 Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học. Phê chuẩn kết quả

<sup>4</sup> Văn bản số 1175/UBND-NV ngày 06/7/2023 của UBND huyện Về việc đề nghị xét duyệt tinh giản biên chế 6 tháng cuối năm 2023.

<sup>5</sup> Văn bản số 1289/UBND-NV ngày 13/9/2023 của UBND huyện về việc yêu cầu báo cáo việc thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.



miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch UBND xã Xuân Huy nhiệm kỳ 2021-2026, phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Xuân Huy nhiệm kỳ 2021-2026, phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phùng Nguyên nhiệm kỳ 2021-2026.

- Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức luôn thực hiện đúng các quy định của Chính phủ và của Bộ Nội vụ đúng quy định về phân cấp của tỉnh, đảm bảo đúng cơ cấu viên chức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, vị trí việc làm theo đúng quyết định đã phê duyệt.

Trong quý đã thực hiện: cho thôi việc theo nguyện vọng và chấm dứt 01 hợp đồng lao động; thi hành kỷ luật đối với 02 cán bộ (01 cấp huyện và 01 cấp xã), 03 công chức cấp xã; cho nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí 01 công chức xã, 04 viên chức sự nghiệp giáo dục; cho phép 07 công chức, viên chức cấp huyện nghỉ phép; điều động 19 viên chức TT DS-KHHGD đến nhận công tác tại Trung tâm Y tế huyện trực thuộc Sở Y tế tỉnh; tiếp nhận vào công chức nhà nước đối với 01 công chức xã, tiếp nhận và bố trí công tác đối với 01 công chức cấp huyện; cho 01 hợp đồng nghỉ hưởng chế độ dưỡng sức sau thai sản; biệt phái 03 viên chức giáo dục, 02 viên chức quản lý; thôi biệt phái 01 viên chức giáo dục; chuyển đổi vị trí công tác 07 nhân viên các trường MN, TH, THCS và Trung tâm GDNN-GDTX huyện; thành lập Hội đồng và tiến hành kiểm tra, sát hạch tiếp nhận 01 cán bộ cấp xã vào công chức cấp xã.

Ngoài ra, đã đề nghị Sở Nội vụ tỉnh Phú Thọ cho phép UBND huyện được tuyển dụng bổ sung 01 công chức cấp xã giữ chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã Tiên Kiên; chuyển xếp ngạch công chức do thay đổi vị trí việc làm, đối với 03 công chức cấp huyện; bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra viên chính 01 công chức quản lý.

Thực hiện công khai Kế hoạch tuyển dụng giáo viên mầm non tỉnh Phú Thọ năm 2023 và tiếp nhận, nộp hồ sơ đăng ký tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục theo Kế hoạch của UBND tỉnh Phú Thọ đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện quản lý tốt hồ sơ, kịp thời giải quyết tốt các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Thực hiện đúng các quy định về khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. Công tác quản lý và sử dụng quỹ tiền lương được thực hiện chặt chẽ, kịp thời, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức không để xảy ra khiếu nại. Trong quý đã thực hiện nâng bậc lương 6 tháng đầu năm 2023 đối với 698 cán bộ, công chức, viên chức thuộc huyện; điều chỉnh, tăng lương cho 04 nhân viên hợp đồng; điều chỉnh mức phụ cấp chức vụ đối với 07 cán bộ cấp xã. Đề nghị Sở Nội vụ tỉnh Phú Thọ thẩm định việc xếp lương đối với 01 trường hợp là cán bộ cấp xã được tiếp nhận vào công chức cấp xã.

### *c) Về công chức cấp xã*

Đối với cấp xã tại thời điểm báo cáo, số lượng biên chế cấp xã được giao là 242 người, hiện tại có mặt là 252 người (12/12 xã, thị trấn đã được bố trí công an chính quy. Về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã: hiện nay số lượng cán bộ

125 người, công chức 127 người; qua đào tạo chuyên môn 252 người, đạt 100%; lý luận chính trị: Cao cấp: 05 người; Trung cấp: 234 người, đạt 94,8%. Tổng số khu dân cư thuộc 12 xã, thị trấn là 151 khu, trong đó tổng số người hoạt động không chuyên trách ở khu dân cư hiện có mặt là 475 người (Chức danh bố trí cứng: Bí thư chi bộ 151 người, Trưởng khu dân cư 123 người, Trưởng ban công tác Mặt trận 149 người; Chức danh bố trí kiêm nhiệm: Bí thư chi bộ kiêm trưởng khu dân cư 28 người, Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận, Bí thư chi bộ kiêm trưởng khu dân cư và trưởng ban công tác mặt trận 01 người).

*c) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức*

Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy định của pháp luật và theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023, đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm 2023 cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Sở Nội vụ tỉnh Phú Thọ. Trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý và theo tiêu chuẩn quy định của cán bộ, công chức. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao. Trong quý III năm 2023, UBND huyện đã thực hiện cử 86 cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do các sở, ban, ngành tổ chức theo quy định<sup>6</sup>.

## **5. Về cải cách tài chính công**

*a) Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công*

Kết quả giải ngân tính đến tháng 8/2023 đạt: 238.526 triệu đồng, bằng 60,2% kế hoạch vốn giao, trong đó: vốn NSTW thực hiện 5.736 triệu đồng, đạt 85,2%; vốn ngân sách tỉnh thực hiện 39.211 triệu đồng, đạt 65,2%; vốn ngân sách huyện thực hiện 140.973 triệu đồng, đạt 52,5%; vốn ngân sách xã thực hiện 50.106 triệu đồng, đạt 85,7%.

Tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách trên địa bàn đến hết tháng 8/2023 đạt 287,6 tỷ đồng, đạt 240% dự toán tỉnh giao, trong đó một số khoản thu chủ yếu đạt cao so với kế hoạch như: thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh đạt 100% kế hoạch, thuế thu nhập cá nhân đạt 90%, thuế khai thác khoáng sản đạt 300% kế hoạch. Các khoản thu khác cơ bản ổn định, đạt và vượt so với kế hoạch.

*b) Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công*

---

<sup>6</sup> Trong đó: 06 công chức cấp huyện tham gia lớp bồi dưỡng về hội nhập quốc tế; 12 Chủ tịch Hội LHPN cấp xã tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ; 14 giáo viên tham gia lớp bồi dưỡng tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn trường mầm non, 16 giáo viên tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học do Trung tâm BDNG&CBQLGD, Trường Đại học Hùng Vương tổ chức; 05 công chức, viên chức cấp huyện tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cơ bản về chuyên đôi số, kỹ năng số; 07 công chức, viên chức tham gia lớp bồi dưỡng Nâng cao nhận thức về văn hóa công vụ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử; 13 công chức tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; 01 công chức cấp huyện, 12 công chức cấp xã tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cải cách hành chính.

Công tác quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện tiếp tục đi vào nề nếp và được đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước. Thực hiện việc mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ hiện hành; trình tự, thủ tục về mua sắm, điều chuyển, thanh lý tài sản nhà nước thực hiện theo đúng thẩm quyền đã phân cấp, sử dụng tài sản công theo đúng công năng, mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả. Việc đầu tư cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, mua sắm tài sản nhà nước theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và luật đấu thầu, thực hiện cơ chế công khai minh bạch quy trình về quản lý, mua sắm và sử dụng tài sản nhà nước. Công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên nhắc nhở công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng chống thất thoát, lãng phí.

*c) Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước và tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập*

100% cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn được giao kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2023 đúng quy định, phù hợp tình hình tài chính ngân sách địa phương. Thực hiện dự toán ngân sách nhà nước giao, các đơn vị thực hiện đúng quy định và đảm bảo đầy đủ các chính sách thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội.

Các đơn vị sự nghiệp được trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc tổ chức công việc, sắp xếp tổ chức, bộ máy, sử dụng lao động và nguồn lực tài chính đã phát huy được khả năng, cung cấp dịch vụ với chất lượng cao cho xã hội, tăng nguồn thu từng bước giải quyết thu nhập cho người lao động.

## **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử**

*a) Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương*

Đề phát triển chính quyền điện tử, xây dựng nền tảng hướng tới chính quyền số nhằm hiện đại hóa nền hành chính theo yêu cầu của Chính phủ và Đề án Phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng tới 2030. UBND huyện tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đặt ra tại Kế hoạch số 21/KH-UBND về Chuyển đổi số năm 2023, trong đó thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển chính quyền số để thúc đẩy chuyển đổi kinh tế số, xã hội số; phát huy hiệu quả chuyển đổi số nâng cao năng lực, hiệu lực trong hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp góp phần nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh. Định kì thực hiện đánh giá kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số theo tháng, quý.

Tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở, chỉ đạo, đôn đốc Bộ phận thường trực Công/Trang TTĐT duy trì hoạt động hiệu quả, đảm bảo theo quy định của Nhà nước, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, tích hợp các kênh thông tin hỗ trợ người dân và doanh nghiệp dễ dàng giao tiếp với cơ quan nhà nước thông qua môi trường điện tử.

*b) Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật và phát triển các hệ thống nền tảng*

Tiếp tục đầu tư, xây dựng và phát triển hạ tầng số huyện Lâm Thao đồng bộ với hệ thống kết cấu hạ tầng các ngành, lĩnh vực góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, đẩy mạnh nhiệm vụ cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh.

Duy trì hệ thống mạng số liệu chuyên dùng đã được triển khai đến 12/12 xã, thị trấn,; duy trì và đầu tư kinh phí sửa chữa, nâng cấp hệ thống mạng LAN, kết nối internet băng thông rộng, máy tính làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức.

Tại Văn thư UBND huyện và 12 xã, thị trấn đã trang bị máy scan phục vụ cho xử lý văn bản trên phần mềm quản lý điều hành văn bản ioffice, 100% CB, CC cấp xã và 100% CB, CC cấp huyện được trang bị máy tính làm việc, sử dụng thành thạo máy vi tính; 100% CB, CC, VC được cấp tài khoản riêng để sử dụng thành thạo phần mềm quản lý điều hành văn bản ioffice và cập nhật thường xuyên để tiếp nhận giải quyết công việc. 90% máy tính cấp huyện và cấp xã được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền.

100% UBND xã, thị trấn duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND cấp xã đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

Tiếp tục nâng cấp, mở rộng hệ thống hội nghị trực tuyến của huyện. Đầu tư mua sắm trang thiết bị đảm bảo kết nối thông suốt từ tỉnh về huyện và xã, thị trấn, đáp ứng nhu cầu họp trực tuyến giữa cơ quan nhà nước cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã (Máy tính, màn hình, camera). Trong đó có 7/12 xã thị trấn có màn hình Led kết nối mạng phục vụ hội nghị trực tuyến (riêng thị trấn Hùng Sơn lắp đặt 02 chiếc).

100% hộ gia đình có người có điện thoại thông minh; 62,5% hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang và trên 85% dân số trong độ tuổi lao động có điện thoại thông minh.

Kết nối, liên thông Hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và các hệ thống thông tin đủ điều kiện chia sẻ dữ liệu của các cơ quan Trung ương, hệ thống thông tin Quốc gia. Triển khai đồng bộ đến 100% các cơ quan, đơn vị từ huyện đến xã thực hiện việc báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Chính phủ. Tiếp

tục triển khai, ứng dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các Bộ, ngành Trung ương triển khai.

*c) Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu*

Tiếp tục triển khai kết nối hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo chỉ đạo của các bộ, ngành: Công an, Tư pháp, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ... và của tỉnh Phú Thọ từng bước đáp ứng yêu cầu khai thác và sử dụng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện. Kết nối với Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh, Cổng Dịch vụ công trực tuyến quốc gia đảm bảo theo yêu cầu. Trang bị phần mềm chuyên ngành kế toán, bảo hiểm, thuế; Phần mềm đo vẽ bản đồ địa chính MicroStationSE; Phần mềm quản lý và đăng ký hộ tịch điện tử; Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ công chức; Phần mềm quản lý cung cầu lao động, quản lý trẻ em...

*đ) Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ*

Duy trì triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thực hiện gửi nhận văn bản điện tử tích hợp Chữ ký số liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện đến cấp tỉnh và cấp xã, thị trấn đảm bảo an toàn thông tin trong gửi, nhận văn bản điện tử. 100% các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường mạng. 100% văn bản đi, đến được tiếp nhận và phát hành trên phần mềm quản lý văn bản điều hành Ioffice (trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước và văn bản khó số hóa).

100% báo cáo thực hiện trực tuyến thông qua hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ về công tác quản lý, kết quả hoạt động của hệ thống đài truyền thanh cấp xã, thị trấn và cấp huyện qua phần mềm quản lý thông tin cơ sở tại địa chỉ: <https://qlttes.mic.gov.vn>. Đài Truyền thanh cấp huyện và 12/12 xã, thị trấn đã lắp đặt hệ thống truyền thanh thông minh.

100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan UBND huyện, UBND 12 xã, thị trấn đã được trang bị hòm thư điện tử công vụ; 90% cán bộ công chức, viên chức cấp huyện, 80% cán bộ công chức, viên chức cấp xã biết sử dụng hòm thư công vụ. Đẩy mạnh triển khai chữ ký số, chứng thực số trong các giao dịch điện tử giữa các cơ quan nhà nước với nhau và giữa các cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp

Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin của huyện. Ưu tiên đầu tư trang thiết bị an toàn thông tin cho các hệ thống phần mềm ứng dụng dùng chung. Tăng cường triển khai giải pháp an toàn dữ liệu và phòng, chống virus mạng máy tính của các cơ quan, đơn vị.

*e) Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp*

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả mô hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt tập trung triển khai 25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, ưu tiên tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công

quốc gia theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, kết hợp hiệu quả giữa hình thức làm việc trực tuyến và trực tiếp; đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tập trung triển khai kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu đối với ngành thuế, ngân hàng để người dân, doanh nghiệp không phải đi lại nhiều lần, giảm chi phí; chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt việc phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

Tăng cường tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, triển khai thực hiện thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt (phí, lệ phí,...) trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Phú Thọ để giảm thời gian, chi phí thực hiện cho tổ chức và công dân, hạn chế tiếp xúc trực tiếp nhưng vẫn đảm bảo thông suốt, hiệu quả trong cung cấp dịch vụ công.

*e) Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần*

Hệ thống một cửa điện tử của huyện duy trì triển khai đồng bộ, thống nhất, liên thông từ cấp huyện, xã đến Cổng dịch vụ công của tỉnh Phú Thọ, 100% các cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị có TTHC đều sử dụng thành thạo, cập nhật xử lý các bước trong giải quyết TTHC trên hệ thống một cửa điện tử tỉnh Phú Thọ. Trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Thọ, hiện nay UBND huyện Lâm Thao đã áp dụng, triển khai 273 TTHC cấp huyện (Trong đó: 52 TTHC mức độ dịch vụ công toàn trình; 113 TTHC mức độ toàn trình một phần; 108 TTHC mức độ khác); 171 TTHC cấp xã (Trong đó: 23 TTHC mức độ dịch vụ công toàn trình; 76 TTHC mức độ toàn trình một phần; 72 TTHC mức độ khác). Theo thống kê trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến tỉnh, từ ngày 15/6/2023 đến ngày 15/9/2023, UBND huyện đã tiếp nhận và giải quyết 7.725 hồ sơ (trong đó có 5.620 hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến đạt tỷ lệ 76,74%).

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

- Nhiệm vụ CCHC quý III năm 2023 trên địa bàn huyện đã được các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác cải cách hành chính của UBND tỉnh Phú Thọ.

- Với sự chỉ đạo tập trung, quyết liệt của Huyện ủy, UBND huyện việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT được các cơ quan, đơn vị tích cực tổ chức triển khai thực hiện mạnh mẽ, thực chất góp phần đẩy nhanh công tác xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số của huyện, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao chất lượng, giảm thời gian, chi phí giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Công tác kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL được chú trọng, thực hiện thường xuyên, liên tục, triển khai đồng bộ, thống nhất theo quy định và đi vào nền nếp; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan giải quyết TTHC trên địa bàn

huyện được tăng cường, nâng cao tính minh bạch, công khai đảm bảo thực hiện giải quyết các TTHC đúng theo quy định.

- Công tác quản lý tổ chức bộ máy đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Huyện ủy và sự quản lý chặt chẽ của UBND huyện. Thực hiện công tác quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo đúng các quy định của pháp luật. Thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng giảm đầu mối, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm; bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và văn hóa công sở, kỹ năng giao tiếp.

- Việc tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện, cấp xã hoạt động ổn định, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC góp phần làm đổi mới phương pháp làm việc theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại tạo môi trường công khai, minh bạch trong giải quyết các TTHC... được người dân và doanh nghiệp đồng tình ủng hộ.

- Ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước cơ bản đáp ứng được yêu cầu trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền, hỗ trợ đắc lực công tác chuyên môn nghiệp vụ, góp phần tích cực trong CCHC.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác cải cách hành chính của huyện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là:

- Việc số hóa hồ sơ, kết quả TTHC mới dừng ở mức chuyển từ hồ sơ giấy sang các tệp điện tử, chưa thực hiện số hóa, xác thực điện tử (*hồ sơ tiếp nhận, kết quả giải quyết thủ tục hành chính chưa đảm bảo tính pháp lý, chưa đầy đủ chữ ký số để công dân có thể tái sử dụng...*).

- Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận một cửa của một số xã chưa đáp ứng được yêu cầu trong giải quyết TTHC trực tuyến toàn trình và thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ IV NĂM 2023**

**1.** Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 12/01/2023 của UBND huyện về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước huyện Lâm Thao năm 2023 và Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 13/3/2023 về tuyên truyền công tác CCHC năm 2023.

**2.** Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành nhằm nâng cao trách nhiệm, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của cơ quan quản lý nhà nước.

**3.** Duy trì và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đồng bộ, liên thông hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã. Tăng cường công tác kiểm tra và nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tạo điều kiện thuận lợi

trong giải quyết công việc của tổ chức, công dân theo cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông”.

4. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dự nguồn trong quy hoạch ở huyện và ở các xã, thị trấn.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả TTHC qua dịch vụ công trực tuyến và công tác cải cách hành chính.

6. Tổ chức, triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động UBND huyện Lâm Thao năm 2023.

7. Xây dựng và ban hành Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính nhà nước huyện Lâm Thao năm 2023, báo cáo UBND tỉnh Phú Thọ theo quy định.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước quý III năm 2023, UBND huyện Lâm Thao trân trọng báo cáo Sở Nội vụ tỉnh Phú Thọ./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ tỉnh Phú Thọ;
- Phòng CCHC - SNV tỉnh Phú Thọ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP HĐND&UBND huyện;
- Các phòng CM, ĐVSN thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Đức Sáu**



## THÔNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ III NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số \_\_\_\_\_ /BC-UBND ngày \_\_\_\_\_ / 9/2023 của UBND huyện)

### Biểu mẫu 1 Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	03	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	75,8%	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	29	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	22	
3.	<b>Kiểm tra CCHC</b>			
3.1.	Số Phòng, Ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
3.2.	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	04	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	100	
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	04	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	04	
4.	<b>Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức cấp xã</b>		0	
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	%	0	
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%	0	
5.	<b>Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao</b>			
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6.	<b>Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức</b>	Có = 1; Không = 0	1	
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	50	
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
7.	<b>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</b>	Không = 0 Có = 1	1	

**Biểu mẫu 2**  
**Cải cách thể chế**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Tổng số VBQPPL<sup>7</sup> do địa phương ban hành</b>	Văn bản		
1.1.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	0	
1.2.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	
<b>2.</b>	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
2.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
<b>3.</b>	<b>Rà soát VBQPPL</b>			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	100%	
3.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
3.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	

---

<sup>7</sup>Văn bản quy phạm pháp luật.

**Biểu mẫu 3**  
**Cải cách thủ tục hành chính**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Thống kê TTHC</b>			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	444	
1.4.1.	<i>Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>273</i>	
1.4.2.	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>171</i>	
<b>2.</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	273	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	50	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
<b>3.</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100%	
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>2.967</i>	
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>2.967</i>	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100%	
3.2.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>4.078</i>	
3.2.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>4.078</i>	
3.3.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định hành chính	%	100%	
3.3.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	<i>0</i>	
3.3.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	<i>0</i>	

**Biểu mẫu 4**  
**Cải cách tổ chức bộ máy**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy</b>			
1.1.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định	%	100	
1.2.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp huyện	Ban	01	
1.3.	Số tổ chức liên ngành do cấp huyện thành lập	Tổ chức	0	
1.4.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) trên địa bàn huyện	Cơ quan, đơn vị	53	
1.4.1.	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	53	
1.4.2.	<i>Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015</i>	%	6,89	
<b>2.</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	67	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	62	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	0	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	10,5	
<b>3.</b>	<b>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập</b>			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	1312	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1253	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	01	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	10	

**Biểu mẫu 5**  
**Cải cách chế độ công vụ**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</b>			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	12	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	53	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
<b>2.</b>	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	01	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
<b>3.</b>	<b>Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển</b> <i>(Lũy kế từ đầu năm)</i>	Người	<b>0</b>	
<b>4.</b>	<b>Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật</b> <i>(cả về Đảng và chính quyền).</i>			
4.1.	Số lãnh đạo cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	01	
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	

**Biểu mẫu 6**  
**Cải cách tài chính công**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công</b>	<b>%</b>		
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	268.358	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	238.526	
<b>2.</b>	<b>Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</b>			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	53	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	02	
2.4.1.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	01	
2.4.2.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	01	
2.4.3.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	0	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	51	
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Đơn vị	0	

**Biểu mẫu 7**  
**Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất</b>	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	<b>Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến</b> <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3.	<b>Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia</b>	%	<b>100%</b>	
4.	<b>Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).</b>	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
5.	<b>Số liệu về trao đổi văn bản điện tử</b>			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	<i>Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%	100%	
5.1.2.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%	100%	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương ( <i>Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử.</i> )	%	99%	
5.2.1.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện</i>	%	100%	
5.2.2.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%	98%	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của huyện			
5.3.1.	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%	100%	
5.3.2.	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%	100%	
6.	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>			
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100%	
6.4.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	113	
6.4.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	113	
6.4.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	22	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100%	
6.5.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	52	
6.5.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	52	
6.5.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	10	
6.6.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC của tỉnh	%	100%	
6.6.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	165	
6.6.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC của tỉnh	Thủ tục	165	
6.7.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	76,74	
6.7.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	7.725	
6.7.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	5.620	
6.8.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100%	
6.8.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	07	
6.8.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	07	